Trường Đại Học Mỏ - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
Học Kỳ Thứ 0						
_ADKLD						
1	4010105	Xác suất thống kê	2	30		
2	4010106	Phương pháp tính	2	30		
3	4010304	Hoá vô cơ phần 2	2	30		
4	4010306	Hóa phân tích phần 2	2	30		
5	4060314	Quy hoạch thực nghiệm	2	30		
6	4060348	Phân tích trong công nghệ hóa học	2	30		
_BKH06						
1	4010203	Vật lý đại cương A3	2	30		
2	4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	3	45		
3	4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	2	30		
4	4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	3	45		
5	4060124	Địa nhiệt	2	30		
6	4060132	Tin học ứng dụng trong địa vật lý	3	45		
7	4060133	Tiếng Anh chuyên ngành địa vật lý	3	45		
8	4060201	Trầm tích, tướng đá, cổ địa lý + TH	3	45		
9	4060202	Phân tích bể trầm tích	2	30		
10	4060205	Địa hoá dầu khí	3	45		
11	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	2	30		
12	4060209	Địa chất dầu khí Việt nam và Thế giới	2	30		
13	4060211	Thủy động lực mỏ dầu khí	2	30		
14	4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	2	30		
15	4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2	30		
16	4060219	Cơ sở lý thuyết và các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí	2	30		
17	4060314	Quy hoạch thực nghiệm	2	30		
18	4060321	An toàn lao động trong công nghệ hoá học	2	30		
19	4060332	Khí trong công nghiệp	2	30		
20	4060338	Hóa học dầu mỏ	2	30		
21	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	30		
22	4060345	Tính chất vật liệu trong công nghệ hóa học	2	30		
23	4060346	Nhiên liệu sạch	2	30		
24	4060347	Phương pháp số trong công nghệ hóa học	2	30		
25	4060403	Khoan - khai thác đại cương	2	30		
26	4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	2	30		
27	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2	30		
28	4060413	Công nghệ khoan dầu khí	2	30		
29	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2	30		

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
30	4060418	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	2	30		
31	4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2	30		
32	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	30		
33	4060423	Khoan khảo sát công trình và giếng kỹ thuật	2	30		
34	4060426	Khoan thăm dò - khảo sát	2	30		
35	4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	2	30		
36	4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	2	30		
37	4060431	Sự cố - phức tạp trong khoan thăm dò	2	30		
38	4060450	Điều khiển giếng dầu khí	2	30		
39	4060451	Hoàn thiện giếng dầu khí	2	30		
40	4060452	Kỹ thuật khai thác mỏ dầu khí	2	30		
41	4060506	Cơ sở Thiết kế thiết bị và dụng cụ khoan	3	45		
42	4060509	Thiết bị khoan thăm dò khảo sát	4	60		
43	4060512	Thiết bị khoan dầu khí 2	2	30		
44	4060513	Thiết bị khai thác dầu khí 2	2	30		
45	4060528	Công trình đầu khí đại cương	2	30		
46	4060530	Kỹ thuật an toàn trên các công trình dầu khí	2	30		
_CCHUNG						
1	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	30		
2	4000002	Tâm lý học đại cương	2	30		
3	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	30		
4	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	30		
5	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2	30		
6	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	30		
7	4010403	Autocad + TH	2	30		
8	4010603	Tiếng Anh 3	2	30		
9	4010604	Tiếng Anh 4	2	30		
10	4010605	Tiếng Nga 1	2	30		
11	4010606	Tiếng Nga 2	2	30		
12	4010607	Tiếng Trung 1	2	30		
13	4010608	Tiếng Trung 2	2	30		
14	4010615	Tiếng Anh 3	3	45		
15	4010616	Tiếng Anh 4	3	45		
16	4010617	Tiếng Anh 5	3	45		
17	4010618	Tiếng Anh 6	3	45		
18	4020104	Lịch sử Triết học	2	30		
19	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	30		
20	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	30		
21	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2	30		
22	4040101	Địa chất đại cương	3	45		
23	4040110	Địa mạo cảnh quan	2	30		
24	4040517	Cơ sở địa chất công trình - địa chất thủy văn	3	45		
25	4040825	Cơ sở sinh vật học	2	30		

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
26	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)- A(cho ngành Trắc địa) + BTL	3	45		
27	4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	2	30		
28	4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3	45		
29	4050302	Cơ sở viễn thám	2	30		
30	4050509	Kỹ thuật môi trường	2	30		
31	4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	2	30		
32	4050526	Trắc địa đại cương	2	30		
33	4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2	30		
34	4050610	Địa chính đô thị	2	30		
35	4050616	Quản lý bất động sản	2	30		
36	4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	2	30		
37	4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	2	30		
38	4050649	Quy hoạch vùng	3	45		
39	4050650	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	30		
40	4050653	Quản lý đất đô thị	2	30		
41	4060142	Địa vật lý đại cương	2	30		
42	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	30		
43	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	30		
44	4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	3	45		
45	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2	30		
46	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2	30		
47	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2	30		
48	4070401	Nguyên lý kế toán	3	45		
49	4070403	Kế toán tài chính 1	4	60		
50	4080153	Thiết kế Website	2	30		
51	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2	30		
52	4090301	Kỹ thuật điện +TN	3	45		
53	4090595	Kỹ thuật lái ô tô	2	30		
54	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ	2	30		
55	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2	30		
56	4110130	Địa y học	2	30		
57	4110236	Môi trường và con người	2	30		
58	4110241	An toàn, sức khỏe và môi trường	2	30		
Học Kỳ Thứ 1						
1	4010101	Đại số	3	45		
2	4010102	Giải tích 1	4	60		
3	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	30		
4	4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	3	45		
Học Kỳ Thứ 2						
1	4010103	Giải tích 2	3	45		
2	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3	45		
3	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	3	45		

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
4	4010613	Tiếng Anh 1	3	45		
5	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	15		
6	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	45		
7	4020103	Pháp luật đại cương	2	30		
Học Kỳ Thứ 3						
1		Môn tự chọn A (ngành DKLD)	2			
2	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	3	45		
3	4010302	Hóa học đại cương phần 2	2	30		
4	4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	3	45		
5	4010501	Cơ học lý thuyết 1	3	45		
6	4010614	Tiếng Anh 2	3	45		
7	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	15		
8	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
9	4090301	Kỹ thuật điện +TN	3	45		
Học Kỳ Thứ 4						
1		Môn tự chọn A (ngành DKLD)	2			
2	4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	3	45		
3	4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	3	45		
4	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	15		
5	4030504	Sức bền vật liệu B	2	30		
6	4060304	Công nghệ sinh học đại cương	2	30		
7	4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	3	45		
8	4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	3	45		
Học Kỳ Thứ 5						
1		Môn tự chọn A (ngành DKLD)	2			
2	4010308	Hoá lý phần 1 + TN	4	60		
3	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	15		
4	4060302	Hoá hữu cơ 1	2	30		
5	4060305	Các quá trình thủy lực và cơ học vật liệu rời	2	30		
6	4060311	Kỹ thuật môi trường trong công nghệ hóa học	2	30		
7	4060321	An toàn lao động trong công nghệ hoá học	2	30		
Học Kỳ Thứ 6						
1		Môn tự chọn B (khoa 06)	2			
2		Môn tự chọn C (toàn trường)	2			
3	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	15		
4	4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	3	45		
5	4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	2	30		
6	4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	2	30		
7	4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	2	30		
8	4060316	Hoá học các hợp chất polyme	2	30		

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
9	4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	2	30		
Học Kỳ Thứ 7						
1		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
2		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
3	4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
4	4060308	Kỹ thuật phản ứng	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
5	4060309	Thí nghiệm quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	1	15	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
6	4060312	Đồ án qui trình và thiết bị công nghệ hoá học	1	15	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
7	4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
8	4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
9	4060326	Xúc tác trong công nghệ lọc dầu	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
10		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
11		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
12	4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
13	4060308	Kỹ thuật phản ứng	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
14	4060309	Thí nghiệm quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	1	15	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
15	4060312	Đồ án qui trình và thiết bị công nghệ hoá học	1	15	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
16	4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
17	4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
18	4060329	Xúc tác trong công nghệ hoá dầu	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
19		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
20		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
21	4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
22	4060308	Kỹ thuật phản ứng	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
23	4060309	Thí nghiệm quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	1	15	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
24	4060312	Đồ án qui trình và thiết bị công nghệ hoá học	1	15	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
25	4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
26	4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
27	4060344	Xúc tác trong công nghệ chế biến khí	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
Học Kỳ Thứ 8						
1		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
2		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
3	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
4	4060318	Công nghệ lọc dầu	3	45	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
5	4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
6	4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
7	4060341	Đồ án công nghệ lọc dầu	1	15	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
8	4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
9		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
10		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
11	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
12	4060318	Công nghệ lọc dầu	3	45	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
13	4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
14	4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
15	4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
16		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
17		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
18	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
19	4060318	Công nghệ lọc dầu	3	45	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
20	4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
21	4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
22	4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
Học Kỳ Thứ 9						
1		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
2		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
3	4060322	Công nghệ chế biến khí	3	45	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
4	4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	3	45	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
5	4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
6	4060325	Thiết kế quá trình công nghệ lọc dầu	2	30	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
7		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
8		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
9	4060322	Công nghệ chế biến khí	3	45	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
10	4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	3	45	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
11	4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
12	4060328	Thiết kế quá trình công nghệ hóa dầu	2	30	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
13	4060343	Đồ án công nghệ hóa dầu và chế biến polyme	1	15	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
14		Môn tự chọn B (khoa 06)	2		DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
15		Môn tự chọn C (toàn trường)	2		DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
16	4060322	Công nghệ chế biến khí	3	45	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
17	4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	3	45	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
18	4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
19	4060325	Thiết kế quá trình công nghệ lọc dầu	2	30	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
20	4060342	Đồ án công nghệ chế biến khí	1	15	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
Học Kỳ Thứ 10						
1	4060335	Thực tập sản xuất	3	45	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
2	4060336	Thực tập tốt nghiệp	4	60	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
3	4060337	Đồ án tốt nghiệp	7	105	DKLD_DKLD1	Công nghệ lọc dầu
4	4060335	Thực tập sản xuất	3	45	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
5	4060336	Thực tập tốt nghiệp	4	60	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu
6	4060337	Đồ án tốt nghiệp	7	105	DKLD_DKLD2	Công nghệ hóa dầu

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học (Tín chỉ)_Kỹ thuật (1_1)

Chuyên Ngành: Lọc hoá dầu (DKLD)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Mã Chuyên sâu	Tên hướng chuyên sâu
7	4060335	Thực tập sản xuất	3	45	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
8	4060336	Thực tập tốt nghiệp	4	60	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí
9	4060337	Đồ án tốt nghiệp	7	105	DKLD_DKLD3	Công nghệ khí

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu